

Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị La Thị Kiều O, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị La Thị Kiều O trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau năm 2006, đến ngày 12/02/2014 thì đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện Đàm Dơi. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, thường hay uống rượu về chửi mắng, đánh đập chị. Gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng anh T không sửa đổi nên đã ly thân nhiều năm nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh T, nên xin được ly hôn. Chị và anh T có 02 người con tên Nguyễn Thị Như Huỳnh, sinh ngày 01/9/2008 và Nguyễn Thanh Tiến, sinh ngày 19/9/2010, do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung để yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Thanh T, nhưng anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị O; Tòa án thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị O thấy rằng: Anh T đã được Tòa án thông báo nội dung chị O khởi kiện, đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị O. Do vậy việc chị O cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh không quan tâm lo lắng cho vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về xúc phạm danh dự, thậm chí đánh chị dẫn đến sống ly thân là có thật. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc tiếp tục sống chung sẽ không đạt được mục đích. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị O, cho chị O được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị O yêu cầu nuôi hai con và cấp dưỡng nuôi con, anh T không phản đối. Xét thấy, từ sau khi ly thân đến nay các con do chị O nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển bình thường về mọi mặt, hơn nữa nguyện vọng của các con là mong muốn được sống với chị O, nên cần tiếp tục giao hai con cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp. Pháp luật quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con cho đến khi đủ 18 tuổi, với mức 800.000đ/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định không có, anh T không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị O phải chịu theo quy định.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Kiều O. Cho chị La Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Kiều O. Giao hai cháu Nguyễn Thị Như Huỳnh, sinh ngày 01/9/2008 và Nguyễn Thanh Tiến, sinh ngày 19/9/2010 cho chị La Thị Kiều O tiếp tục tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con Nguyễn Thị Như Huỳnh, sinh ngày 01/9/2008 và Nguyễn Thanh Tiến, sinh ngày 19/9/2010 mỗi tháng 800.000đ/con cho đến khi cháu Huỳnh, Tiến đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2020.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị La Thị Kiều O phải chịu là 300.000 đồng. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010828 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị O có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh